

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp Ô TÔ 9 K10 Mã lớp học 29,060 Thực hành

Môn học: OMH34 Thực tập nghề nghiệp

Giáo viên: Trình Tiến Dũng

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ 31/8 đến 16/8/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182713	Nguyễn Danh Hoàng Anh	29/08/2000	40		Anh	
2	CD182549	Ngô Đức Cảnh	29/01/2000	8		Cảnh	Cảnh
3	CD182752	Lê Văn Cường	06/01/2000	9		Cường	Cường
4	CD182617	Nguyễn Quốc Đạt	18/08/2000	9			
5	CD182573	Nguyễn Thành Đạt	01/05/2000	8			
6	CD183195	Hoàng Văn Đới	22/01/1996	10		Đới	
7	CD182659	Hoàng Tiến Dũng	26/05/2000	8		Dũng	
8	CD182602	Ngô Tiến Dũng	29/07/2000	9		Dũng	
9	CD182695	Chu Hồng Hải	19/11/2000	10		Hải	
10	CD181822	Bùi Minh Hiếu	08/12/2000	10		Hiếu	
11	CD182592	Hà Mạnh Hiếu	02/01/2000	8		Hiếu	
12	CD182694	Nguyễn Trung Hiếu	03/08/2000	10		Hiếu	
13	CD182822	Nguyễn Văn Hiếu	01/11/2000	10		Hiếu	
14	CD182697	Lê Văn Hùng	19/06/2000	10		Hùng	
15	CD182585	Đinh Văn Hữu	23/01/1999	10		Hữu	
16	CD182569	Dương Quang Khải	13/02/2000	10		Khải	
17	CD182614	Trần Gia Linh	02/11/2000	10		Linh	
18	CD180789	Đỗ Huy Long	10/11/2000	8		Long	
19	CD182458	Đoàn Văn Long	08/03/2000	8		Long	
20	CD182589	Nguyễn Trường Long	02/02/2000	8		Long	
21	CD182688	Trần Văn Lương	10/03/2000	8		Lương	
22	CD182639	Nguyễn Đức Mạnh	10/05/2000	9		Mạnh	
23	CD182485	Khổng Trọng Ngọc	24/03/2000	8		Ngọc	
24	CD182561	Nguyễn Long Nhật	08/03/2000	8		Nhật	
25	CD182657	Trần Bá Phú	20/02/2000	8		Phú	
26	CD182519	Trần Mạnh Phương	10/04/2000	9		Phương	
27	CD182565	Lò Hồng Quang	12/10/2000	9		Quang	
28	CD182466	Mã Văn Quyết	28/01/2000	8		Quyết	
29	CD182610	Nguyễn Thành Sơn	16/03/2000	9		Sơn	
30	CD182542	Vũ Đình Sơn	10/04/2000	10		Sơn	
31	CD182652	Đỗ Tất Thắng	20/05/2000	10		Thắng	
32	CD182692	Bùi Văn Thuận	22/02/2000	9		Thuận	
33	CD182625	Đào Xuân Tiên	22/08/2000	9		Tiên	
34	CD170308	Lê Văn Tiến	19/10/1999	9		Tiến	
35	CD182680	Vi Văn Tiến	19/02/2000	8		Tiến	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182575	Bùi Văn Tô	06/05/2000	8		Tô	
37	CD182457	Nguyễn Đức Trung	01/01/2000	9		Trung	
38	CD182468	Đỗ Tình Tự	12/10/2000	8		Tự	
39	CD182509	Nguyễn Xuân Văn	15/12/2000	9		Văn	
40	CD182669	Bùi Thế Vinh	20/02/2000	10		Vinh	
41	CD182653	Nguyễn Quang Vũ	15/06/2000	10		Vũ	

Tổng số SV tham gia thực hành.....41.....

Số sinh viên đạt:.....41.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

(Signature)

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

(Signature)

Trình Tiến Dũng

TRƯỞNG KHOA

(Signature)

CHU NHIỆM KHOA
PCS. Tăng Huy